TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1292/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 11 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1032/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1987
- Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1989

Cùng cư trú tại: Số A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Bích N và ông Võ Hoàng T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 06/6/2016. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tiền bạc, cách nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn thường xuyên, liên tục, kéo dài và không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống rất mệt mỏi, ngột ngạt. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Nay bà N, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Bích N và ông Võ Hoàng T xác định có 02 con chung tên Võ Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/01/2017 và Võ Nguyễn Khánh T, sinh ngày 25/8/2018. Hai bên thoả thuận bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Nguyễn Tú U và Võ Nguyễn Khánh T. Ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (một con 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi 02 con lần lượt tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Bích N và ông Võ Hoàng T mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bích N và ông Võ Hoàng T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 98 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/6/2016 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Bích N và ông Võ Hoàng T xác định 02 con chung tên Võ Nguyễn Tú U, sinh ngày 21/01/2017 và Võ Nguyễn Khánh T, sinh ngày 25/8/2018. Hai bên thoả thuận, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Nguyễn Tú U và Võ Nguyễn Khánh T. Ông T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng (một con 5.000.000 đồng/tháng).

Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ khi quyết định này có hiệu lực cho đến khi các con chung lần lượt tròn 18 tuổi. Các bên tự thực hiện việc cấp dưỡng hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Võ Hoàng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, bà Nguyễn Bích N và ông Võ Hoàng T mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà N và ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng

theo biên lai thu số 0030849 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP HCM;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo